

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM: HÀNH TRÌNH HƯỚNG ĐẾN NGÂN HÀNG XANH

ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh
Trường Đại học Lao động - Xã hội
oanh.nguyenkim@gmail.com

Tóm tắt: Hiện nay hầu hết các quốc gia trên thế giới đều đã nhìn nhận lại cách thức tổ chức và các mô hình hoạt động trong hệ thống tài chính của mình, bao gồm hệ thống ngân hàng. Các vấn đề về phát triển bền vững, trách nhiệm kinh doanh và trách nhiệm xã hội, đạo đức, môi trường đều được xem xét lại dưới một tầm quan trọng cao hơn. Ngân hàng xanh nổi lên như một hình mẫu lý tưởng cho ngân hàng trong tương lai, là nền tảng cho việc hướng đến một nền kinh tế xanh, phát triển bền vững. Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã triển khai hoạt động tín dụng xanh đối với các dự án năng lượng sạch, nông nghiệp xanh và xử lý chất thải, tuy nhiên dư nợ đối với các dự án xanh mới đạt tỷ lệ thấp trong tổng dư nợ của ngân hàng. Để phát triển hơn nữa hoạt động ngân hàng xanh, VCB nói riêng các ngân hàng nói chung cần tăng cường triển khai Bộ nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng cần có những giải pháp khuyến khích về tài chính cụ thể đối với hoạt động ngân hàng xanh. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để phân tích một số kết quả đạt được ban đầu của hoạt động ngân hàng xanh tại VCB và đưa ra các khuyến nghị để phát triển mô hình ngân hàng xanh trong các ngân hàng thương mại nói chung.

Từ khóa: Ngân hàng xanh, tăng trưởng xanh, VCB.

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM: JOURNEY TOWARDS GREEN BANKING

Abstract: Currently, most countries around the world have reevaluated their financial systems, including the banking sector, taking into account issues of sustainable development, business responsibility, and social, ethical, and environmental responsibility. Green banking has emerged as a promising model for future banking, serving as a foundation for transitioning towards a green economy and sustainable development. The Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB) has already implemented green credit activities for clean energy, green agriculture, and waste treatment projects. However, the proportion of outstanding loans for new green projects remains relatively low compared to the bank's total outstanding loans. In order to further promote green banking activities, VCB and other banks need to enhance the implementation of Responsible Banking Principles. Additionally, the State Bank of Vietnam has devised specific financial incentives to support green banking initiatives. This article employs qualitative research methods to analyze the initial outcomes of green banking activities at VCB and offers recommendations for developing green banking models in commercial banks more broadly.

Keywords: Green banking, green growth, VCB.

Mã bài báo: JHS - 178

Ngày nhận bài sửa: 04/02/2024

Ngày nhận bài: 14/01/2024

Ngày duyệt đăng: 20/2/2024

Ngày nhận phản biện: 24/01/2024

1. Giới thiệu

Với sự tăng trưởng vượt bậc của nền kinh tế toàn cầu, cũng có một số hạn chế cấp bách đối với sự phát triển và các xu hướng tiêu cực kéo theo, như chênh lệch kinh tế và nghèo đói, tiêu thụ quá mức tài nguyên và suy thoái môi trường (OECD, 2002). Những vấn đề xã hội và môi trường này đã đánh thức nhân loại suy nghĩ cẩn thận hơn về cách bảo vệ hành tinh của chúng ta, điều này đã dẫn đến Hội nghị năm 1972 của Liên hợp quốc về môi trường con người ở Stockholm, cũng như sau đó là việc thành lập Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP). Kể từ những năm 1980, phát triển bền vững, với tư cách là một khái niệm mới về phát triển con người, đã là một trong những thuật ngữ phổ biến nhất được sử dụng do nhận thức ngày càng cao về các vấn đề xã hội và môi trường.

Thế giới đang đối mặt với biến đổi khí hậu, khủng hoảng năng lượng và suy giảm kinh tế. Tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), gần 150 quốc gia, trong đó có Việt Nam đã cam kết phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050.

Theo nghiên cứu của Ngân hàng thế giới, Việt Nam sẽ cần bổ sung đầu tư khoảng 368 tỷ USD, tương đương khoảng 6,8% GDP cho các hoạt động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2022 - 2040. Nếu có các chính sách và chiến lược phù hợp, Việt Nam có thể tận dụng những hoạt động khử carbon của mình để đạt được mục tiêu phát triển sao cho phát thải khí nhà kính ròng bằng “0” không làm giảm tốc độ tăng trưởng GDP.

Là trung gian tài chính của nền kinh tế, ngành Ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi theo hướng tăng trưởng xanh thông qua cơ chế tài chính xanh, tín dụng xanh. Để án Phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam được ban hành theo Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 đã đặt mục tiêu chung cho toàn ngành: “từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững”. Chính vì vậy, “ngân hàng xanh” đề cập đến các hoạt động kinh doanh ngân hàng được tiến hành trong các lĩnh vực mà ngân hàng tài trợ, các sản phẩm dịch vụ mà ngân hàng cung cấp và các hoạt động hàng ngày của các ngân hàng nhằm giúp giảm tổng thể khí thải carbon bên ngoài và lượng khí thải carbon bên trong.

Với vai trò là một ngân hàng chủ đạo và chủ lực của hệ thống ngân hàng, VCB cần nỗ lực trong phát triển

mô hình theo hướng ngân hàng xanh. Vì vậy nghiên cứu về ngân hàng xanh tại VCB là nội dung có ý nghĩa thiết thực trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết

Khái niệm Ngân hàng xanh

Tại nhiều nước trên thế giới, ngân hàng xanh là khái niệm mới được biết đến trong những năm gần đây, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, tất cả các quốc gia trên thế giới đều phải nhìn nhận lại cách thức tổ chức và các mô hình hoạt động trong hệ thống tài chính của mình, bao gồm các ngân hàng. Các vấn đề về phát triển bền vững, trách nhiệm kinh doanh và trách nhiệm xã hội, đạo đức, môi trường đều được xem xét ở tầm cao hơn. Tại đây, ngân hàng xanh nổi lên như hình mẫu cho ngân hàng trong tương lai, là nền tảng cho việc hướng đến một nền kinh tế xanh phát triển bền vững (Angelos, 2011).

Thuật ngữ “ngân hàng xanh” lần đầu xuất hiện vào năm 2003 ở các quốc gia phương Tây với mục đích bảo vệ môi trường, sau đó được nhiều nhà kinh tế sử dụng trong các nghiên cứu của mình (Aliyu, 2012). Năm 2003, International Finance Corporation – IFC cùng 9 ngân hàng quốc tế đã họp ở London và quyết định xây dựng bộ tiêu chuẩn thực hiện trách nhiệm của hệ thống ngân hàng đối với môi trường, xã hội dựa trên các bộ tiêu chuẩn đã có của IFC. Từ đây nguyên tắc The Equator Principles Financial Institutions – EPFIs về tài trợ dự án được chính thức ra đời và đến nay đã có hơn 75 tổ chức tài chính tham gia cam kết. Bộ tiêu chuẩn này đóng vai trò quan trọng trong việc phân loại và xếp hạng các ngân hàng xanh hiện nay. Một ngân hàng được coi là ngân hàng xanh khi thoả mãn các tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội (23 tiêu chuẩn) và trách nhiệm môi trường (47 tiêu chuẩn) (Hhne, 2012)

Sogesid Spa (2012) cho rằng ngân hàng xanh là ngân hàng hoạt động như ngân hàng truyền thống, cung cấp các dịch vụ vượt trội cho nhà đầu tư và khách hàng, đồng thời thực thi các chương trình giúp ích cho cộng đồng và môi trường. Ngân hàng xanh không phải là doanh nghiệp hoạt động thuần túy vì trách nhiệm xã hội, cũng không hoàn toàn là doanh nghiệp vì lợi nhuận mà có sự kết hợp, đảm bảo sự hài hòa và bền vững về kinh tế - môi trường - xã hội.

Millat và các cộng sự (2012) nghiên cứu ngân hàng xanh có thể tiếp cận theo hai hướng: 1) tập trung xanh hoá hoạt động nội bộ của ngân hàng; 2) tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường, chú trọng yếu tố môi trường xã hội trong quá trình thẩm định cho vay.

Lindenberg, N (2014) cho rằng ngân hàng xanh

ngiên về hoạt động kinh tế - xã hội và chú trọng yếu tố môi trường thông qua giảm lượng carbon cả trong và ngoài ngân hàng. Cụ thể, ngân hàng giảm lượng carbon trong ngân hàng bằng cách thực hiện các hoạt động trực tuyến, sử dụng hệ thống ATM, mobile banking, các loại thẻ, trao đổi qua thư điện tử nhằm giảm thiểu các hoạt động liên quan đến giấy tờ, văn phòng phẩm, máy điều hòa, ... Đối với mục tiêu giảm lượng khí thải ngoài ngân hàng, ngân hàng cung cấp các gói tín dụng xanh tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường, giảm thải ô nhiễm, ưu tiên đối với những ngành công nghiệp xanh.

Tại hội thảo “Tài chính và ngân hàng xanh” tổ chức ngày 25/6/2013 dưới sự chủ trì của Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) phối hợp với Ngân hàng nhà nước và Bộ Tài chính, bà Vũ Xuân Nguyệt Hồng - đại diện Viện Nghiên cứu quản lí kinh tế Trung ương (CIEM) đã giải thích: “Ngân hàng xanh là các hoạt động, nghiệp vụ của hệ thống ngân hàng nhằm khuyến khích các hoạt động vì môi trường và giảm phát thải carbon”. Cho đến nay, cách hiểu này được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu về ngân hàng xanh. Theo cách hiểu này, một ngân hàng xanh sẽ phải tích cực thực hiện các hoạt động như khuyến

khích khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ xanh; áp dụng các tiêu chuẩn môi trường khi duyệt vốn vay; cấp tín dụng ưu đãi cho các dự án giảm carbon, dự án về năng lượng tái tạo.

Imeson M., và Sim A (2010), Ngân hàng xanh dùng để chỉ các hoạt động khuyến khích các hoạt động môi trường và giảm lượng khí thải carbon, như: khuyến khích sử dụng các sản phẩm và dịch vụ xanh; áp dụng các tiêu chuẩn môi trường để phê duyệt các khoản vay hoặc cung cấp các khoản tín dụng ưu đãi cho các dự án giảm CO2 (UN ESCAP, 2012). Theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 của Ngân hàng Nhà nước về phê duyệt đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, mục tiêu chính là tăng cường nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng đối với việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Theo Kaeufer (2010), có thể xem xét hoạt động ngân hàng xanh với mô hình theo 5 cấp độ như sau:

Bảng 1. Mô hình Ngân hàng xanh

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4	Cấp độ 5
Thực hiện các hoạt động bên lề, bằng cách tài trợ cho các sự kiện xanh và tham gia các hoạt động cộng đồng (hầu hết các ngân hàng đều ở cấp độ này)	Tách biệt hoạt động phát triển dự án và kinh doanh, trong đó ngân hàng phát triển các sản phẩm, dịch vụ xanh riêng biệt (chiếm tỷ lệ nhỏ) để bổ sung cho danh mục sản phẩm ngân hàng truyền thống	Hoạt động kinh doanh có hệ thống, trong đó hầu hết các quy trình, sản phẩm của ngân hàng đều tuân thủ nguyên tắc xanh, cơ cấu tổ chức của ngân hàng được thiết kế để hỗ trợ tác động xanh trên 4 cấp độ: con người, quy trình, nguyên tắc và mục đích	Một sáng kiến nhằm cân bằng hệ sinh thái ở cấp độ chiến lược, trong đó hoạt động ngân hàng xanh không chỉ giới hạn ở các hoạt động đơn lẻ mà được mở rộng thành mạng lưới, liên minh, đối thoại cộng đồng hoặc toàn bộ hệ sinh thái. môi trường để đạt được sự bền vững của các yếu tố xã hội, môi trường và tài chính	Sáng kiến cân bằng hệ sinh thái chủ động, trong đó các hoạt động ngân hàng xanh tương tự cấp độ 4 nhưng được thực hiện một cách chủ động và có mục đích chứ không phải là phản ứng trước những thay đổi bên ngoài như một sáng kiến chiến lược cấp độ 4.

Nguồn: Kaeufer (2010)

Tóm lại, ngân hàng được gọi là “xanh” khi đáp ứng cả 2 điều kiện: (i) cung cấp sản phẩm dịch vụ xanh trong ngắn hạn và (ii) có chiến lược kinh doanh dài hạn đáp ứng các tiêu chí về môi trường và trách nhiệm xã hội. Hiểu theo cách khác, ngân hàng xanh đều hướng đến các vấn đề chính, đó là: (1) giảm phát thải carbon trong hoạt động nội bộ ngân hàng, (2) phát triển sản phẩm dịch vụ xanh và (3) thúc đẩy hoạt động vì môi trường thông qua chính sách tín dụng xanh.

2.2. Các lợi ích của ngân hàng xanh

Một “Ngân hàng xanh” có tầm ảnh hưởng rộng rãi đến nhiều lĩnh vực trong cuộc sống, đảm bảo phát triển bền vững cả ba yếu tố kinh tế - môi trường - xã hội và có thể đem lại các lợi ích sau: (Greenbank Report, 2010).

Ngân hàng trực tuyến, giúp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên

Thanh toán hóa đơn trực tuyến, chuyển khoản trực tuyến, quản lý tài khoản trực tuyến, nhận các báo cáo

về tài khoản qua Internet, mua bán các chứng chỉ tiền gửi... chỉ là một trong những cách mà một ngân hàng trực tuyến có thể giúp giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ, giảm thời gian và công sức đi lại, tiết kiệm các nguồn lực tự nhiên bị tiêu tốn qua các hoạt động ngân hàng. Khách hàng có thể tiết kiệm tiền bạc từ việc sử dụng các dịch vụ ngân hàng thông qua email, tin nhắn hoặc các trang điện tử. Thậm chí, khách hàng có thể chuyển tiền trực tiếp từ cá nhân - đến cá nhân (P2P). Các ngân hàng có thể tiết kiệm chi phí từ việc giảm giấy tờ, giảm văn phòng và chi nhánh, xây dựng các tòa nhà tiết kiệm năng lượng hơn; giảm các thủ tục phức tạp và tập trung nhân lực cho các phần quan trọng hơn.

Dùng tài khoản thanh toán xanh

Mở một tài khoản thanh toán xanh giúp bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng nhiều dịch vụ ngân hàng trực tuyến hơn (Ví dụ như thanh toán hóa đơn, thẻ tín dụng, sao kê tài khoản, sử dụng ATM miễn phí, bảo mật bằng tin nhắn...). Các tài khoản thanh toán xanh nên được hưởng mức lãi suất cao và linh hoạt hơn nếu đáp ứng yêu cầu nhất định hàng tháng, bởi các ngân hàng có thể giảm thiểu các chi phí của mình từ việc khách hàng sử dụng dịch vụ xanh.

Các tài khoản thanh toán xanh sẽ bao gồm dịch vụ về ngân hàng di động (Mobile Banking). Khả năng kiểm tra số dư tài khoản bất cứ lúc nào, chuyển khoản hoặc trả hóa đơn tại bất kỳ đâu là ưu thế vượt trội của một ngân hàng xanh. Ngân hàng di động có một hệ thống bảo mật tốt hơn so với cách thức thông thường. Việc sử dụng di động vào lĩnh vực ngân hàng đã biến các công ty điện thoại, công ty viễn thông trở thành một bộ phận trong hệ thống tài chính, không chỉ giúp bảo mật thông tin mà còn góp phần trong quá trình truyền tải dữ liệu. Như vậy, ngân hàng xanh đã kéo theo các công ty về công nghệ thông tin vào hoạt động của mình, góp phần đáng kể vào hoạt động kinh doanh và thu hút nhân lực của các lĩnh vực đó.

Hỗ trợ các dự án đảm bảo môi trường hoặc giúp ích cộng đồng

Ngân hàng xanh có xu hướng cung cấp các khoản vay cho các dự án tiết kiệm năng lượng, nó không chỉ hoạt động vì mục đích lợi nhuận mà còn hoạt động vì sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy, ngân hàng xanh luôn quan tâm đến các dự án mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng.

Một ngân hàng địa phương có tính xanh sẽ là nguồn hỗ trợ lớn cho các sáng kiến xanh tại địa phương về xã hội, giáo dục, nhà ở..., tạo ra lợi ích trực tiếp cho cộng đồng ở chính địa phương đó. Ngân hàng gắn với địa phương là một mô hình tốt cho nhiều vùng miền, nhất là những nơi kinh tế kém sôi động hơn các khu vực khác.

Tạo ra các tác động liên ngành

Thông qua việc thẩm định dự án và cấp tín dụng một cách hiệu quả, các ngân hàng xanh sẽ tác động đến các doanh nghiệp trong nhiều ngành nghề khác nhau, gián tiếp tác động đến tình hình chung của lĩnh vực đó. Mặt khác, ngân hàng xanh đòi hỏi trình độ công nghệ cao để phục vụ cho các hoạt động dịch vụ trực tuyến. Các công nghệ dùng trong ngân hàng có thể được nhập khẩu, chuyển giao hoặc tự tạo ra. Điều này sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghệ thông tin trong nước; tăng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghệ phần mềm, giúp giải quyết các vấn đề về thất nghiệp và việc làm.

Một khi ngân hàng xanh trở thành mô hình phổ biến, các chuẩn mực trong kinh doanh cũng như trách nhiệm cộng đồng của các ngân hàng, các tổ chức và doanh nghiệp sẽ cao hơn và phát huy được hiệu quả. Cộng đồng sẽ được hưởng nhiều lợi ích hơn từ những hoạt động kinh doanh có đạo đức.

Việc áp dụng mô hình ngân hàng xanh cũng góp phần tạo nên văn hóa trong việc sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng. Khi việc sử dụng dịch vụ ngân hàng trở nên thuận tiện hơn, nhanh chóng, đỡ tốn kém và nhiều ưu đãi hơn (thông qua ngân hàng trực tuyến, các tài khoản xanh và thẻ tín dụng xanh...) thì người tiêu dùng sẽ có xu hướng sử dụng dịch vụ ngân hàng ngày càng nhiều. Điều này sẽ tạo ra ý thức xã hội trong việc sử dụng dịch vụ ngân hàng và trong tương lai sẽ tạo ra một xã hội nơi mà các dịch vụ tài chính - ngân hàng trở thành một phần quen thuộc của cuộc sống thường nhật.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập thông tin: Bài viết sử dụng thông tin thứ cấp thông qua số liệu thống kê về giá trị và tỷ trọng của dư nợ tín dụng xanh từ báo cáo thường niên của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam giai đoạn 2019-2023, các tài liệu liên quan đến ngân hàng xanh.

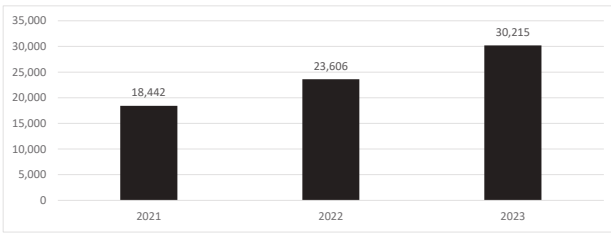
Phương pháp xử lý và phân tích thông tin: Thông tin sau khi thu thập được xử lý bằng phần mềm Excel và sử dụng các phương pháp phân tích như: Phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh để đánh giá thực trạng hoạt động theo hướng ngân hàng xanh tại VCB.

4. Thực trạng hoạt động tại VCB đáp ứng ngân hàng xanh

Với mục tiêu xuyên suốt là hướng tới một ngân hàng xanh, phát triển bền vững vì cộng đồng, trong suốt chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, Vietcombank đã tích cực thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, đặc biệt đối với các dự án năng

lượng tái tạo, năng lượng sạch; dự án tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên; dự án xử lý chất thải và phòng, chống ô nhiễm; nông nghiệp xanh; công nghiệp xanh; công trình xanh và giao thông bền vững.

Hình 1. Dư nợ cuối kỳ tín dụng xanh tại VCB



Nguồn: Báo cáo thường niên tại VCB giai đoạn 2019-2023

Theo báo cáo thường niên của VCB, trong giai đoạn 2021-2023, tổng dư nợ cấp tín dụng của VCB ngày càng tăng, cùng với đó dư nợ cấp tín dụng xanh cũng sự gia tăng rất nhanh từ con số 18.442 tỷ đồng năm 2021 lên 30.215 tỷ đồng năm 2023 với tốc độ tăng trung bình 28%.

VCB đã tập trung mở rộng tín dụng xanh cho nền kinh tế, đặc biệt đối với các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; dự án quản lý nước bền vững; dự án tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên; dự án xử lý chất thải và phòng, chống ô nhiễm; nông nghiệp xanh; công nghiệp xanh; công trình xanh và giao thông bền vững. Đáng chú ý, trong những năm qua, hoạt động tài trợ vốn trung dài hạn cho các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đã tăng trưởng gần 350% thể hiện sự ưu tiên định hướng tín dụng cho các ngành phát triển bền vững tại VCB.

Ngày 29/3/2023, Vietcombank và Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) đã ký kết Hợp đồng tài trợ vốn 300 triệu USD để hỗ trợ dự án năng lượng tái tạo. Khoản vay sẽ hỗ trợ cho các dự án năng lượng xanh và bảo vệ môi trường tại Việt Nam, một trong những lĩnh vực mà Đảng và Chính phủ rất quan tâm hiện nay.

Đáng chú ý, năm 2022, Công ty Chứng khoán Vietcombank Securities cũng tư vấn phát hành thành công 1.725 tỷ đồng trái phiếu xanh cho Công ty Tài chính cổ phần Điện lực. Đây là trái phiếu doanh nghiệp đầu tiên được xác định là trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế tại thị trường Việt Nam.

Tất cả những nỗ lực trên là minh chứng thể hiện trách nhiệm của VCB - ngân hàng lớn bậc nhất Việt Nam với công tác bảo vệ môi trường, tăng cường khả năng quản trị rủi ro về môi trường, biến đổi khí hậu, hướng hoạt động ngày càng tiệm cận đối với quy chuẩn, thông lệ quốc tế về tài chính bền vững.

VCB cũng được biết đến với hình ảnh ngân hàng xanh phát triển bền vững vì cộng đồng. Hoạt động an sinh xã hội của Vietcombank không ngừng được đẩy mạnh, triển khai trên quy mô lớn với nhiều chương trình thiết thực, ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội.

Các hoạt động an sinh xã hội nổi bật của VCB trong giai đoạn 2021-2023 như: Xây dựng nhiều ngôi trường mới, hiện đại hóa hệ thống quản trị trên nền tảng công nghệ thông tin cho các cơ sở trường học, bệnh viện, những đợt cứu trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ, hạn mặn, rét đậm, rét hại, hàng chục ngàn suất quà tết gửi tặng đồng bào nghèo khắp cả nước.

VCB đã khẳng định chiến lược phát triển thân thiện với cộng đồng thông qua các hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa. Thương hiệu VCB không chỉ được biết đến với tư cách là ngân hàng thương mại hàng đầu mà còn là một ngân hàng xanh vì cộng đồng.

5. Giải pháp phát triển ngân hàng xanh tại VCB

Trong những năm qua, VCB đã nỗ lực để phát triển ngân hàng theo hướng ngân hàng xanh, tuy nhiên do ảnh hưởng của nguyên nhân khách quan như sự suy thoái nền kinh tế toàn cầu, lạm phát, cơ chế chính sách về ngân hàng xanh của Ngân hàng Nhà nước, Chính phủ chưa được thoả đáng và nguyên nhân chủ quan từ phía ngân hàng như yếu tố lợi nhuận, trình độ của cán bộ, nhân viên ngân hàng VCB cũng làm ảnh hưởng đến phát triển VCB theo hướng ngân hàng xanh. Để VCB phát triển theo hướng ngân hàng xanh, VCB cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ cấu tổ chức để triển khai ngân hàng xanh hiệu quả. Triển khai áp dụng ESG toàn diện và hiệu quả trong hệ thống VCB, bao gồm: Xác định mục tiêu cụ thể và xây dựng lộ trình triển khai trong ngắn hạn và dài hạn nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển ngân hàng xanh và thu hút các nguồn vốn quốc tế xanh và bền vững; xây dựng bộ chính sách ESG (Chính sách phát triển bền vững; Khung tài chính xanh và khung tài chính xã hội, công bố thông tin về cam kết triển khai ESG...); hoàn thiện mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị liên quan, thành lập bộ phận chuyên trách về phát triển bền vững.

Hai là, triển khai các hoạt động về tín dụng xanh, hướng tới chuẩn mực quốc tế. Xây dựng và công khai thông tin cam kết danh sách các ngành nghề VCB không cấp hoặc hạn chế cấp tín dụng; triển khai đồng bộ quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, thu thập thông tin, cơ sở dữ liệu để triển khai trong toàn hệ thống VCB.

Ba là, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ ngân hàng xanh. Xây dựng và thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội một cách toàn diện; trong đó xây dựng bổ sung hướng dẫn nội bộ về quản lý rủi ro xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; thu thập thông tin chính xác, đầy đủ của mỗi người lao động của VCB trong thực hiện chính sách phát triển bền vững; đánh giá được chỉ số tiết kiệm năng lượng điện, nước, giấy, phương tiện đi lại,

Bốn là, phát triển các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn xanh, phát triển bền vững. Nghiên cứu và triển khai các sản phẩm ngân hàng xanh, có chính sách ưu đãi, khuyến khích cho vay các dự án, phương án kinh doanh hiệu quả, thân thiện với môi trường phù hợp với định hướng kinh doanh, phân khúc khách hàng, thị trường mục tiêu cũng như năng lực, thế mạnh của VCB; đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh; tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng hiện đại, tiện ích dựa trên ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, góp phần “xanh hóa” ngành ngân hàng, xây dựng thói quen thân thiện với môi trường.

Năm là, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế. Cập nhật các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, tiếp thu kinh nghiệm thế giới về tiêu chuẩn, điều kiện ngân hàng xanh nhằm hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế nội bộ; chủ động và áp dụng các điều kiện để phát hành trái phiếu xanh và thu hút nguồn vốn quốc tế xanh,... để tăng cường nguồn vốn hỗ trợ cho các dự án xanh; cập nhật các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Sáu là, hoàn thiện các tiêu chí về xã hội của VCB. Tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách hợp pháp, công bằng đối với người lao động; tiếp tục vận động, truyền truyền người lao động của VCB tham gia các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ người nghèo, đối tượng yếu thế; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

Bảy là, thường xuyên thực hiện tuyên truyền và đào tạo sâu, rộng trong nội bộ và đến khách hàng VCB về phát triển bền vững. Tổ chức tuyên truyền, đào tạo và tăng cường nhận thức cho người lao động VCB về ngân hàng xanh, hiểu được tầm quan trọng về quản lý rủi ro môi trường và xã hội; tổ chức tuyên truyền tổ chức sự kiện cho khách hàng hiểu hơn về sản phẩm, dịch vụ ngân hàng xanh; giới thiệu các sản phẩm thân thiện với môi trường hoặc không gây tác động xấu đến môi trường; thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản và sử dụng công cụ, dụng cụ hướng đến ngân hàng xanh.

Tám là, xây dựng báo cáo độc lập về phát triển bền vững, ESG và kiểm toán báo cáo ESG. Thuê tổ chức tư vấn hướng dẫn VCB xây dựng hệ thống các chính sách về ESG, báo cáo ESG và thực hiện kiểm toán báo cáo ESG để công khai thông tin theo chuẩn mực quốc tế.

6. Kết luận

Với tầm nhìn đến 2030 trở thành “định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam”, VCB luôn chú trọng tập trung nguồn lực để đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện trên mọi mặt hoạt động, ứng dụng công nghệ đi cùng với xây dựng thói quen thân thiện với môi trường cho khách hàng trong khuôn khổ các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, phát triển mạnh các kênh giao dịch điện tử, các dịch vụ, phương thức thanh toán mới trên nền tảng công nghệ nhằm xây dựng hệ sinh thái các sản phẩm ngân hàng xanh. Để thực hiện được mục tiêu trên đòi hỏi cần có sự nỗ lực, gắn kết giữa chính phủ, ngân hàng thương mại và các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Angelos, N. (2011). “Sustainable Green Banking: The Case of Greece”. *Papastergiou-Blanas*, 204-215
- Aliyu, A. and Tasmin, R. (2012). “An exploratory study on adoption of electronic banking: Underlying consumer behaviour and critical success factors”, *Case of Nigeria. Business and Management Review*, 2(1), 01 – 06
- Hohne, L. and Gilbert, R. (2012). “Mapping of Green Finance”. IDFC members, Ecofys.
- Kaeufer, K. (2010). “Banking as a Vehicle for Socio-economic Development and Change: Case Studies of Socially Responsible and Green Banks”. Presencing Institute, Cambridge, MA.
- Lindenberg, N. (2014). “Definition of Green Finance”, DIE mimeo, Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2446496>
- Millat, K. M. (2012). “Green Banking Activities”, *Banking Regulation and Policy Department*, Bangladesh Bank.
- SOGESID, S. (2012). *The evolution of the Sustainable Development concept*, http://www.sogesid.it/english_site/Sustainable_Development.html
- UN ESCAP. (2012). *Green Finance*, Available from www.unescap.org/esd/environment/lcgg/...fact.../FS-Green-Finance.pdf
- VCB. (2019-2023). *Báo cáo thường niên*.